

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 493/2017/HS-PT

Ngày 22 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Bà Phạm Thị Duyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2016/TLPT-HS ngày 24/01/2017 đối với các bị cáo Nguyễn Công T, Lê Văn B, Hồ Minh T5, Lê Xuân M do có kháng cáo của 04 bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 415/2016/HSST ngày 14/12/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Công T**; Tên gọi khác: T1; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1980 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố B, phường T, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: đường T, ấp X, xã X1, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Không có; Con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); Hoàn cảnh gia đình: Vợ tên Trần Thị M, sinh năm 1982; Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: (không có);

Bắt, tạm giam: 29/03/2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn B**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991 tại Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã M1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: không có; Con ông Lê Văn N và bà Trương Thị A; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Năm 2010, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng (theo Quyết định số

2711/QĐ-UBND ngày 21/9/2010); ngày 25/9/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (theo bản án hình sự sơ thẩm số 34/2015/HSST).

Bắt, tạm giam: Ngày 25/6/2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hồ Minh T5**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991 tại Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã M1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: không có; Con ông Hồ Văn M và bà Nguyễn Thị Bé B; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Năm 2010, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử lý hành chính áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, xã 06 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng (theo Quyết định số 03/QĐ-UB ngày 30/8/2010); ngày 25/9/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (theo bản án hình sự sơ thẩm số 34/2015/HSST);

Bắt, tạm giam: 27/6/2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lê Xuân M**; Các tên gọi khác: SM, QM; Giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký thường trú: thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Trường Giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 1 (tỉnh Đắk Nông); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không có; Con ông Lê Xuân M và bà Nguyễn Thị M1; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Ngày 01/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện 18 tháng (theo Quyết định số 264/QĐ-TA);

Bắt, tạm giam: 26/02/2016;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại Huỳnh Thế A sinh năm 1982 đã chết

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Thế A:

1. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1951

2. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1957

Địa chỉ: phường T, quận L thành phố Hồ Chí Minh là cha, mẹ đẻ của anh Huỳnh Thế A. Bị cáo Nguyễn Phương Q và bị cáo Hà Phong V có kháng cáo, nhưng đã có đơn rút toàn bộ kháng cáo. Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn

Thị L và những người tham gia tổ tụng khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công T: Luật sư Nguyễn Tuấn A, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn B: Luật sư Hồ Hoài N, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Minh T5: Luật sư Huỳnh Văn D, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Xuân M: Luật sư Trần Quang T, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 20/3/2015, Nguyễn Công T đến nhà anh Lê Minh T, địa chỉ, phường Đ, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh để viếng đám tang của chị Nguyễn Thị Ngọc H (vợ anh T1). Tại đây, Thành xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau với người khác nên T bỏ đi ra khu vực bãi giữ xe đám tang thì gặp Trần Tuấn A (em rể anh T1). Do không đồng ý việc Thành cãi nhau trong đám tang nên anh Trần Tuấn A dùng tay đánh vào mặt T một cái. Thành bỏ đi đến quán cà phê Huy H, địa chỉ đường T, phường T, Quận L và gọi điện thoại cho Lê Văn B, nhờ B đến bãi xe của đám tang để lấy dùm xe mô tô của T. Lúc này, B đang ngồi ăn uống với Hồ Minh T5, Lê Xuân M, Lê Minh T2 cùng Đ và T4 (là những người chưa rõ lai lịch). Sau khi nói chuyện điện thoại với T thì B rủ cả nhóm cùng đi đến chỗ đám tang để lấy xe cho T. Cả nhóm đồng ý và cùng đi đến đám tang. Khi thấy nhóm của B đến bãi giữ xe của đám tang, anh Trần Tuấn A cho rằng T kêu đồng bọn đến đánh nhau nên đã cùng một số người trong đám tang (không rõ lai lịch) dùng ghế đuổi đánh nhóm của B, nhóm của B phải bỏ chạy.

Sau khi bỏ chạy, B, T5, M, T2, Đ, T4 gặp lại T ở quán cà phê Huy H. Tại đây, T5 bàn với cả nhóm là không thể bỏ qua chuyện bị những người trong đám tang đuổi đánh và cần phải quay lại để trả thù. Ngay sau đó, T5 cùng với Đ và T2 đi xe máy; còn T, B, M, Đ và T4 đón xe taxi Vinasun loại 7 chỗ ngồi (không rõ biển số) cùng đi đến nhà Trương Văn L (ở địa chỉ đường ĐHT02, KP4, phường T, Quận L) để lấy hung khí. Khi đến nơi, L ra mở cửa nhà, Đ đến chỗ để đồ phế liệu trong nhà L lấy một giỏ xách bằng vải màu đen mà trước đó T gửi tại nhà của L, bên trong túi xách có đựng nhiều dao Thái Lan cán vàng, dao mã tấu tự chế, ống tuýp sắt, gậy gỗ. Đ và T5 lấy hung khí chia cho từng người. Cụ thể Đ, T4, M mỗi người lấy 1 con dao Thái Lan cán vàng; B, T5 mỗi người lấy 1 cây dao tự chế; T cầm theo 1 cây gậy gỗ; riêng T2 lấy 2 con dao Thái Lan cán vàng. Sau đó, cả nhóm lên xe taxi đi đến nhà anh T1.

Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 20/3/2015, trong khi các anh Huỳnh Thế A, Trương Văn H1, Lê Văn H2, Lê L và Nguyễn Thanh T6 đang ngồi ăn uống tại đám tang nhà anh T1 thì nhóm của T đi xe taxi đến và cầm theo hung khí xông vào. Thấy vậy, Thế A, H1, H2, L, T6 cùng một số người khác cầm ghế inox chạy ra đuổi đánh, ném ghế về hướng nhóm của T. Nhóm của T bỏ chạy ra ngoài hẻm hướng về đường Nguyễn Văn Quá. Thế A, Hiếu, Huỳnh, Lai, Tiến cùng số người (không rõ lai lịch) tiếp tục cầm ghế đuổi theo. Khi đến trước nhà số 21A, khu phố 4, phường Đ, Quận L, Thế Anh cầm ghế inox đánh Minh, Minh dùng dao đâm vào vùng bụng Thế Anh 1 nhát làm Thế Anh té xuống đường. Bắc cùng Thoáng cầm dao tiếp tục đâm, chém nhiều nhát vào người Thế Anh. Sau đó, nhóm của Thành lên xe taxi tẩu thoát. Thế Anh được đưa đến Bệnh viện Thống Nhất để cấp cứu nhưng đã chết vào lúc 00 giờ 35 phút ngày 21/3/2015.

Khi đến khu vực ngã tư đường Bình Long và đường Tân Kỳ Tân Quý, quận Bình Tân, nhóm của T xuống xe taxi. B, T5, M, T2, Đ, T4 kêu một xe taxi khác đến nhà bạn của T là Nguyễn Phương Q tại địa chỉ xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. T điện thoại nhờ bạn gái là Nguyễn Thị L đến đón. L điều khiển xe máy mang biển số 52T5-6758 đến đón T. Khi gặp L, T điều khiển xe chở L đi được khoảng 15 phút thì anh T1 điện thoại báo cho T biết là anh Tuấn A đã chết. T điều khiển xe chở L quay lại nhà của Q. Sau đó, T cùng Q, B, T5, M, T2, Đ, T4 đi đến nhà người anh kết nghĩa của T5 là Hà Phong V ở xã VLB, huyện BC. Trước khi đi, Đ để lại giỏ xách màu đen (bên trong đựng dao, ống tuýp sắt) ở phía sau nhà của Q.

Tại nhà của V, nhóm của T cùng V, Q và L tập trung ở gác lửng để nói chuyện. T hỏi ai là người đã đâm nạn nhân thì B, M, T2 nhận đã đâm. T kêu L lấy tiền trong giỏ xách của L để đưa cho B, T5, Đ, T4, T2 mỗi người 1.000.000đ, riêng M được 2.000.000đ. Sau đó, T cùng các đồng bọn bỏ trốn.

Khoảng 09 giờ ngày 21/03/2015, Q mở giỏ xách thì phát hiện phía trong đựng hung khí gồm ống tuýp sắt và dao tự chế. Biết đây là hung khí mà nhóm của T đã sử dụng gây án nên Q mang đi giấu ở dưới tấm đan lót nền ở phía sau nhà. Ngày 29/12/2015, khi bị Công an Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập đến làm việc, Q mới khai nhận sự việc và giao nộp giỏ xách đựng số hung khí đã nêu.

Tại Cơ quan điều tra, T, T5, M, Q, V, L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Riêng bị cáo B không thừa nhận hành vi sử dụng dao đâm Thế A. Tuy nhiên, theo lời khai của các bị cáo M, T5 đã chứng kiến việc B cùng Thoáng sử dụng dao đâm, chém Thế A các bị cáo T, T5, Q, V cũng khai nhận khi cả nhóm tập trung tại nhà của V, B tự nhận đã sử dụng dao đâm Thế A. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị can Bắc.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 302-15/KLGD –PY ngày 5/5/2015 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Nạn nhân Huỳnh Thế A chết do sốc mất máu không phục hồi do đa vết thương đâm thủng phổi phải, tĩnh mạch gan, gan thùy phải và đại tràng ngang”*.

Công văn số: 664/CV-PC54(Đ4) ngày 11/09/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh giải thích pháp y đối với những thương tích trên người nạn nhân Huỳnh Thế A như sau: “*Các tang vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ như đã mô tả trong công văn và trong Kết luận Giám định số 82-15/KLGD-SV có thể gây được các vết thương. (Cái ghế không gây ra được các tổn thương trên người nạn nhân Huỳnh Thế A)*”.

Kết luận giám định số 82-15/GĐSV ngày 08 tháng 5 năm 2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh về giám định vật chứng thu giữ kết luận: “*Mẫu máu ghi thu của nạn nhân Huỳnh Thế A thuộc nhóm máu O. Các dấu vết hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu O, cùng nhóm máu với mẫu máu ghi thu của nạn nhân Huỳnh Thế A. Các vật chứng liên quan đến vụ án không dính máu*”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 415/2016/HS-ST ngày 14/12/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Công T, Lê Văn B, Hồ Minh T5, và Lê Xuân M phạm tội “Giết người”; bị cáo Nguyễn Phương Q phạm tội “Che giấu tội phạm”; bị cáo Hà Phong V và Nguyễn Thị L phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt Lê Xuân M tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2016.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt Lê Văn B 18 năm tù, tổng hợp với hình phạt 3 năm tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 34/2015/HSST ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2015.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt Hồ Minh T5 18 năm tù, tổng hợp với hình phạt 3 năm tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 34/2015/HSST ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2015.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt Nguyễn Công T 18 (mười tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 313, điểm h và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt Nguyễn Phương Quang 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 314, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt Hà Phong Vũ 1 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 314, điểm h và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt Nguyễn Thị L 11 (mười một) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2016.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/12/2016 bị cáo Nguyễn Công T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/12/2016 bị cáo Lê Văn B, Lê Xuân M, Hồ Minh T5, Nguyễn Phương Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/12/2016 bị cáo Hà Phong V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/2/2017 bị cáo Hà Phong V rút kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có Thông báo về việc rút kháng cáo số 03/2017/HS-TBRKC ngày 10/02/2017.

Ngày 08/5/2017 bị cáo Nguyễn Phương Q rút kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có Thông báo về việc rút kháng cáo số 20/2017/HS-TBPT ngày 15/5/2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công T, Lê Văn B, Hồ Minh T5 xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, từ đó đã gây nên cái chết của bị hại là anh Huỳnh Thế A. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của 03 bị cáo này. Đối với bị cáo Lê Xuân M, đủ căn cứ xác định bị cáo trực tiếp gây nên cái chết của bị hại. Tuy bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, nhưng xét hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, do đó không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo Minh, giữ nguyên phần bản án sơ thẩm bị kháng cáo.

Luật sư Nguyễn Tuấn A bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công T cho rằng căn cứ vào hồ sơ vụ án và các lời khai của bị cáo thì có căn cứ xác định bị cáo T không phải là kẻ chủ mưu, bị cáo không có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Hồ Hoài N bào chữa cho bị cáo Lê Văn B cho rằng bị cáo B đã thực hiện thành vi đồng phạm với các bị cáo khác. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia

đình khó khăn, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Huỳnh Văn D bào chữa cho bị cáo Hồ Minh T5 cho rằng Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo T phạm tội giết người là đúng người đúng tội. Tuy nhiên, động cơ phạm tội của bị cáo không chủ ý giết anh Thế A, mà chỉ hòa theo các bị cáo khác. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Trần Quang T bào chữa cho bị cáo Lê Xuân M cho rằng Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo M hình phạt tù chung thân là quá nặng. Trước khi xảy ra sự việc, bị cáo với anh Thế A không có mâu thuẫn. Bị cáo bị anh Huỳnh Thế A đánh trước. Khi bị cáo dùng dao đâm anh Huỳnh Thế A thì anh ngã xuống, bị cáo không tiếp tục đâm mà bị cáo bỏ chạy. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm n khoản 1 điều 93 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Cần phải xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị hại cũng có một phần lỗi. Hơn nữa, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình khắc phục cho gia đình bị hại số tiền 34.000.000đ; bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đó là bà ngoại của bị cáo được tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Công T, Lê Văn B, Hồ Minh T5, Lê Xuân M đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đưa ra các tình tiết xin giảm nhẹ hình phạt như các Luật sư nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 20/3/2015, Nguyễn Công T đến nhà anh Lê Minh T, tại số nhà phường Đ, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh để viếng đám tang của chị Nguyễn Thị Ngọc H (vợ anh T1) thì xảy ra mâu thuẫn với người khác. Do anh Trần Tuấn A (em rể anh T1) không đồng ý việc Thành cãi nhau, nên anh Trần Tuấn A dùng tay đánh vào mặt Thành một cái. Thành bỏ đi đến quán cà phê Huy Hoàng tại địa chỉ số 80 đường Trung Mỹ Tây 2A, khu phố 5, phường Trung Mỹ Tây, Quận L và gọi điện thoại cho Lê Văn B, nhờ Bắc đến bãi xe của đám tang để lấy xe của T. Lúc này, Bắc đang ngồi ăn uống với Hồ Minh T5, Lê Xuân M, Lê Minh Thoáng cùng Đ và T4 (là những người chưa rõ lai lịch). Sau khi nói chuyện điện thoại với T thì B rủ cả nhóm cùng đi đến chỗ đám tang để lấy xe cho T. Cả nhóm đồng ý và cùng đi đến đám tang. Khi thấy nhóm của Bắc đến bãi giữ xe của đám tang, Tuấn A cho rằng Thành kêu đồng bọn đến đánh nhau nên đã cùng một số người trong đám tang (không rõ lai lịch) dùng ghế đuổi đánh nhóm của B, nhóm của B phải bỏ chạy.

[2]. Sau khi bỏ chạy, B, T5, M, T2, Đ, T4 gặp lại T ở quán cà phê Huy Hoàng. Tại đây, Trường bàn với cả nhóm là không thể bỏ qua chuyện bị những người trong đám tang đuổi đánh và cần phải quay lại để trả thù. Ngay sau đó, cả nhóm cùng đi đến nhà Trương Văn L để lấy hung khí tiếp tục đến nhà anh Lê Minh T để trả thù thì bị những người trong đám tang trong đó có anh Huỳnh Thế A cầm ghế đuổi nhóm của T. Trong lúc này anh Huỳnh Thế A cầm ghế inox đánh M thì bị M dùng dao đâm vào vùng bụng anh Huỳnh Thế A 1 nhát làm anh Huỳnh Thế A té xuống đường. B cùng T2 cầm dao tiếp tục đâm, chém nhiều nhát vào người anh Huỳnh Thế A. Sau đó, nhóm của Thành lên xe taxi tẩu thoát và đến nhà Nguyễn Phương Q gửi hung khí rồi bỏ trốn. Anh Huỳnh Thế A được đưa đến Bệnh viện Thống Nhất để cấp cứu nhưng đã chết vào lúc 00 giờ 35 phút ngày 21/3/2015.

[3]. Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 302-15/KLGD –PY ngày 5/5/2015 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Nạn nhân Huỳnh Thế A chết do sốc mất máu không phục hồi do đa vết thương đâm thủng phổi phải, tĩnh mạch gan, gan thùy phải và đại tràng ngang”*.

[4]. Công văn số: 664/CV-PC54(Đ4) ngày 11/09/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh giải thích pháp y đối với những thương tích trên người nạn nhân Huỳnh Thế A như sau: *“Các tang vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ như đã mô tả trong công văn và trong Kết luận Giám định số 82-15/KLGD-SV có thể gây được các vết thương. (Cái ghế không gây ra được các tổn thương trên người nạn nhân Huỳnh Thế A)”*.

[5]. Kết luận giám định số 82-15/GĐSV ngày 08 tháng 5 năm 2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh về giám định vật chứng thu giữ kết luận: *“Mẫu máu ghi thu của nạn nhân Huỳnh Thế A thuộc nhóm máu O. Các dấu vết hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu O, cùng nhóm máu với mẫu máu ghi thu của nạn nhân Huỳnh Thế A. Các vật chứng liên quan đến vụ án không dính máu”*.

[6]. Tại phiên toà phúc thẩm, các cáo Lê Xuân M, Lê Văn B, Hồ Minh T5 , Nguyễn Công T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Giết người” theo quy định Điều 93 Bộ luật hình sự.

[7]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và lời bào chữa của các các Luật sư cho thấy chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà sau khi nghe Trường khởi xướng “Lấy lại công bằng” (hàm ý trả thù) các bị cáo đã cùng nhau đến nhà anh TVL lấy các các loại hung khí nguy hiểm như dao, mã tấu, gậy kéo đến nhà anh Tâm, khi gia đình anh T1 đang có tang và bị một số người ở trong đám tang đuổi đánh. Trong lúc ẩu đả, M cùng đồng bọn đã thực hiện hành vi dùng gậy đánh, dùng dao Thái Lan và mã tấu đâm, chém gây nên cái chết cho anh Huỳnh Thế A. Qua khám nghiệm pháp y thì trên thi thể anh Huỳnh Thế A có 13 vết đâm, chém, và có nhiều vết thương khác, thể hiện hành vi của các bị cáo là hết sức hung hãn. Tuy các bị cáo không bàn bạc trước việc giết anh Huỳnh Thế A, không thỏa thuận giới hạn các hành vi thực hiện, nhưng thông qua việc này,

đủ căn cứ xác định các bị cáo có sự thống nhất ý chí trong việc quay trở lại nhà anh T1 để đánh trả thù. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi sử dụng các hung khí nguy hiểm nêu trên để tấn công người khác có thể dẫn đến chết người nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả gây nên cái chết của anh Huỳnh Thế A. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 điều 93 Bộ luật Hình sự. Hậu quả này không những xâm phạm đến tính mạng người khác mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8]. Tuy nhiên, thực tế diễn biến sự việc trong khi nhóm của Nguyễn Công T ẩu đả với một số người trong đám tang thì những người này có đuổi đánh lại nhóm của Thành, trong đó anh Trần Tuấn A có cầm gậy đuổi, đánh bị cáo Lê Xuân M sau đó thì bị cáo M đâm anh Trần Tuấn A, nên có căn cứ xác định bị hại cũng có một phần lỗi tác động đến hành vi của bị cáo Minh mà chưa được tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Hơn nữa, sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, bị cáo M đã tác động gia đình khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại 34.000.000đ. Ngoài ra, bị cáo M có bà ngoại được công nhận danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, tuy gia đình bị cáo đã nộp tài liệu này tại Tòa án cấp sơ thẩm nhưng chưa được xem xét. Do đó, đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Xuân M.

[9]. Đối với các bị cáo Nguyễn Công T, Lê Văn B, Hồ Minh T5 tuy trong quá trình điều tra có lúc còn chưa thành khẩn khai báo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo này đều đã nhận ra những sai trái của mình, đã thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho 03 bị cáo này.

[10]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công T, Lê Văn B, Hồ Minh T5, Lê Xuân M, chấp nhận một phần đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo; sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo kháng cáo.

[11]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công T, Lê Văn B, Hồ Minh T5, Lê Xuân M xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Sửa một phần bản án sơ thẩm;

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Công T, Lê Văn B, Hồ Minh T5, và Lê Xuân M phạm tội “Giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo **Lê Xuân M** 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2016.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo **Lê Văn B** 16 (mười sáu) năm tù, tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2015/HS-ST ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 19 (mười chín) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2015.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt **Hồ Minh T5** 16 (mười sáu) năm tù, tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2015/HSST ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 19 (mười chín) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2015.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt **Nguyễn Công T** 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2015.

3. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Công Thành, Lê Văn Bắc, Hồ Minh Trường, và Lê Xuân M để đảm bảo thi hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Xuân M, bị cáo Lê Văn B, bị cáo Hồ Minh T5, bị cáo Nguyễn Công T không phải chịu.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 415/2016/HS-ST ngày 14/12/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP. HCM (1);
- Tòa án nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (1);
- Cục thi hành án dân sự TP. HCM (1);
- Sở tư pháp TP. HCM (1);
- Công an tỉnh TP. HCM (1);
- Trại tạm giam Công an TP. HCM (1);
- Bị cáo (qua trại, 1)
- Đại diện bị cáo (theo địa chỉ, 1)
- Đại diện bị hại (1)
- Lưu, 17b, (TPQ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Ngọc Huynh